

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4899**/TTr-UBND

Đắk Nông, ngày **21** tháng **8** năm 2023

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Kết luận Phiên họp thứ 13 của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 17/TB-HĐND ngày 08/6/2022; UBND tỉnh xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ quy định về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thời gian qua, trường Trung học phổ thông chuyên thực hiện tốt chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, một số chế độ, chính sách ưu đãi còn bất cập, không còn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay, cụ thể:

* Đối với giáo viên: Chưa có chính sách mời các chuyên gia là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ và các chuyên gia có kinh nghiệm để tập huấn giáo viên phụ trách các đội tuyển và trực tiếp tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển dự thi các kỳ thi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế; chưa có chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tuyển tạo nguồn học sinh giỏi quốc gia.

* Đối với học sinh:

- Học sinh trường trung học phổ thông chuyên

+ Chế độ ở nội trú (theo điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND): Hiện nay, khu nội trú của trường chưa đáp ứng đầy đủ cho số học sinh đủ điều kiện vào ở nội trú (học sinh ở cách xa trường từ 15 km trở lên thì được xét duyệt vào ở nội trú); tuy nhiên, chưa có quy định chế độ hỗ trợ đối với học sinh đủ điều kiện vào ở nội trú nhưng không được bố trí ở nội trú. Mặt khác, Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND quy định: “*Học sinh được tuyển vào học trường Trung học phổ thông chuyên, ở cách xa trường từ 15km trở lên, thì được xét vào ở nội trú*”. Vì vậy, để xét duyệt học sinh vào ở nội trú, nhà trường chỉ căn cứ xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh có hộ khẩu thường trú. Tuy nhiên, việc xác nhận và bố trí học sinh ở nội trú chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và nhà trường, do đó việc chi trả và giải quyết hưởng chế độ sinh hoạt phí còn một số mặt hạn chế, chưa đúng đối tượng.

+ Chế độ sinh hoạt phí (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND): Đối với diện ở nội trú được cấp 70% mức lương cơ sở hiện hành/học sinh/tháng; diện không ở nội trú được cấp 35% mức lương cơ sở hiện hành/học sinh/tháng. Với quy định và nội dung mức hỗ trợ như trên trong điều kiện hiện nay không còn phù hợp, chưa tạo động lực thu hút học sinh có thành tích tốt, học lực giỏi ở các địa bàn vùng xa tham gia học tập tại trường. Thực tế cho thấy hiện nay học sinh của trường ở địa bàn vùng xa đăng ký thi tuyển, học tập tại trường ngày càng tăng, nhiều trường hợp có thành tích học tập tốt nhưng hoàn cảnh khó khăn, trong khi chi phí học tập, giá cả sinh hoạt, phương tiện đi lại đều tăng, ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh, các em chưa toàn tâm tập trung để học tập tại trường.

+ Về học bổng khuyến khích học tập (theo điểm d khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND): Theo quy định tại Điều 8 Chương IV Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục (mức học bổng khuyến khích học tập cấp cho một học sinh một tháng tối thiểu bằng ba lần mức học phí hiện hành của trường THPT tại địa phương). Như vậy, mức học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ khuyến khích học tập được thực hiện trên cơ sở mức học phí nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là rất thấp và không thực sự tạo động lực khuyến khích học sinh ở vùng xa, vùng khó khăn nhưng đạt thành tích cao trong học tập (khu vực I là 135.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực II là 90.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực III là 75.000 đồng/học sinh/tháng).

- Học sinh tham gia các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức

Từ năm học 2021-2022 trở về trước, học sinh tham gia các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức được thực hiện theo khoản 6 Điều 2 Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định về nội dung, các mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và các kỳ thi khác trong phạm vi nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông (Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013). Tuy nhiên, hiện nay Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 đã được bãi bỏ theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông. Do đó, học sinh tham gia các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức không được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh nữa.

* Chế độ thưởng:

Đối với mức thưởng cho học sinh đạt giải các kỳ thi năng khiếu quốc gia, học sinh giỏi quốc gia còn thấp (ví dụ: giải nhất học sinh giỏi quốc gia được thưởng 10 lần mức lương cơ sở hiện hành theo Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND), chưa tạo động lực tích cực cho học sinh khi tham gia bồi dưỡng các đội tuyển và các kỳ thi học sinh giỏi, vì để đạt được giải nhất, giải nhì, giải ba học sinh giỏi quốc gia rất khó, tiêu chí đạt giải xét theo tỷ lệ phần trăm số học sinh dự thi trong cả nước mà không căn cứ vào mức đạt được của điểm số.

Chế độ thưởng cho học sinh đỗ thủ khoa khối thi vào trường Đại học hiện không phù hợp. Hiện nay, các trường Đại học không tổ chức kỳ thi riêng mà xét điểm từ kỳ thi tốt nghiệp THPT, xét học bạ... Hơn nữa, mức điểm tuyển sinh đầu vào các trường chênh lệch rất lớn tùy theo phương thức xét tuyển của từng trường, nên từ khi thành lập trường THPT chuyên đến nay chưa thực hiện được hình thức khen thưởng này.

Nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách và tạo hành lang pháp lý cho việc triển khai Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông; đồng thời, xây dựng theo nguyên tắc chia sẻ giữa Nhà nước và người học, phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội trong giai đoạn hiện nay. Việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, qua đó đề căn cứ triển khai thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Thực hiện đúng quy định của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

- Việc xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Chính sách 1: Đối với cán bộ quản lý, giáo viên và các chuyên gia

1.1. Mục tiêu của chính sách

Ban hành chính sách mời Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ và các chuyên gia có kinh nghiệm để tập huấn giáo viên phụ trách các đội tuyển và trực tiếp tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển dự thi các kỳ thi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế; ban hành chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tuyển tạo nguồn học sinh giỏi quốc gia đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, qua đó để căn cứ triển khai thực hiện.

1.2. Nội dung của chính sách

a) Hỗ trợ giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi

Đối với giáo viên trường trung học phổ thông chuyên trực tiếp dạy bồi dưỡng các đội tuyển theo từng môn để tạo nguồn ở lớp 10, lớp 11 được hỗ trợ theo giờ dạy bồi dưỡng. Tổng số giờ dạy bồi dưỡng thực tế và số giờ dạy thêm so với định mức giờ dạy/năm đối với giáo viên (nếu có) không quá 200 giờ/1 năm học/1 đội tuyển.

Mức hỗ trợ 1 giờ dạy bồi dưỡng thực tế là 300.000 đồng/giờ đối với dạy lý thuyết và 350.000 đồng/giờ đối với dạy thực hành; chi trả 2 lần/năm vào cuối học kỳ I và cuối học kỳ II”.

b) Hằng năm, trường THPT chuyên báo cáo đánh giá sự cần thiết để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc mời Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ và các chuyên gia có kinh nghiệm (về số lượng, thời gian) để tập huấn giáo viên phụ trách các đội tuyển và trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia (sau đây gọi tắt là các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia), đảm bảo đúng quy định và tình hình thực tế của đơn vị.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1.3. Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển hằng năm.
- Trên cơ sở đề nghị của trường trung học phổ thông chuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt về kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng tập trung hằng năm đối với bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh; việc mời các chuyên gia tham gia trực tiếp

bồi dưỡng đội tuyển ở từng môn thi; phê duyệt các môn và thời gian đưa học sinh đi tập huấn ngoài tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kinh phí báo cáo Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Chính sách 2: Đối với học sinh.

2.1. Mục tiêu của chính sách

Ban hành quy định chế độ hỗ trợ đối với học sinh đủ điều kiện vào ở nội trú nhưng không được bố trí ở nội trú; điều chỉnh mức hỗ trợ chế độ sinh hoạt phí, học bổng khuyến khích học tập nhằm tạo động lực khuyến khích, thu hút học sinh có thành tích tốt, học lực giỏi ở các huyện về tham gia học tập tại trường; ban hành chính sách cho học sinh tham gia các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, qua đó để căn cứ triển khai thực hiện.

1.2. Nội dung của chính sách

a) Chế độ ở nội trú

Học sinh được tuyển vào học trường trung học phổ thông chuyên, có nơi cư trú tại các huyện và các xã Đăk R'Moan, xã Đăk Nia thuộc thành phố Gia Nghĩa thì được xét vào ở nội trú.

b) Chế độ sinh hoạt phí

Học sinh chuyên được cấp sinh hoạt phí 9 tháng/năm học cho chi phí ăn, ở, gồm:

- Diện không ở nội trú: Được cấp 675.000 đồng/học sinh/tháng.

- Diện ở nội trú hoặc đủ điều kiện ở nội trú nhưng không được bố trí ở nội trú:

+ Được cấp 1.350.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Hằng năm Trường trung học phổ thông chuyên được cấp kinh phí hỗ trợ để chi trả 25 kw điện/tháng và 4 m³ nước/tháng/học sinh (đối với học sinh ở nội trú).

c) Học bổng khuyến khích học tập

- Học bổng khuyến khích học tập dành cho học sinh của trường THPT chuyên có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi trong kỳ xét, cấp học bổng có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm đó.

- Mức học bổng khuyến khích học tập: Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng bằng 04 lần mức học phí hiện hành của học sinh trung học phổ thông thuộc địa bàn thành phố Gia Nghĩa. Riêng đối với học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ mức 250.000 đồng/học sinh/tháng.

- Thời gian hưởng: Hưởng theo học kỳ (học kỳ I cấp 5 tháng, học kỳ II cấp 4 tháng).

d) Chính sách cho học sinh các đội tuyển tham gia tập huấn, bồi dưỡng dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia; học sinh tham gia tập huấn, bồi dưỡng dự thi các kỳ thi, cuộc thi chọn đội tuyển cấp khu vực và quốc tế theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối tượng tham gia là học sinh trung học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Mức hỗ trợ:

+ Kinh phí mua tài liệu, học cụ, trang phục và một số khoản chi phí khác được hỗ trợ 01 lần vào đầu kỳ tập huấn đội tuyển, mức hỗ trợ bằng 3.000.000 đồng/học sinh.

+ Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị (*học sinh trường THPT chuyên trong thời gian tham gia bồi dưỡng, tập huấn các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế thì không được hưởng mức hỗ trợ sinh hoạt phí*).

+ Hỗ trợ tiền ở cho học sinh: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị (*học sinh trường THPT chuyên thuộc diện ở nội trú không được hỗ trợ tiền ở trong thời gian bồi dưỡng, tập huấn trong tỉnh*).

- Thời gian hỗ trợ: Theo kế hoạch tập huấn đội tuyển được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hàng năm.

1.3. Giải pháp thực hiện:

- Hằng năm rà soát, thống kê số học sinh đang học tại trường trung học phổ thông chuyên để xác định số học sinh thuộc diện ở nội trú và diện không được ở nội trú để có cơ sở lập dự toán và chi trả kinh phí.

- Giao trường trung học phổ thông chuyên tổ chức họp xét cấp học bổng khuyến khích học tập.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn bồi dưỡng đội tuyển hằng năm.

- Trên cơ sở đề nghị của trường trung học phổ thông chuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt các môn và thời gian đưa học sinh đi tập huấn ngoài tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Chính sách 3: Chế độ thưởng

3.1. Mục tiêu của chính sách

Điều chỉnh mức thưởng tạo động lực tích cực cho học sinh và khuyến khích giáo viên nỗ lực hết mình cho hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như tạo động lực để thu hút giáo viên giỏi ở các trường khác và sinh viên tốt nghiệp xuất sắc các trường đại học về công tác tại trường và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong những năm gần đây.

3.2. Nội dung của chính sách

a) Đối với học sinh

- Học sinh đạt giải các kỳ thi năng khiếu quốc gia, học sinh giỏi quốc gia, học sinh đạt giải khu vực và quốc tế được thưởng như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Giải	Học sinh đạt giải khu vực, Quốc tế	Học sinh giỏi Quốc gia (các môn văn hóa và cuộc thi Khoa học kỹ thuật)	Học sinh đạt giải năng khiếu Quốc gia (thể dục thể thao, Quốc phòng an ninh, Văn nghệ)
Nhất (huy chương vàng)	60.000.000	30.000.000	6.000.000
Nhi (huy chương bạc)	45.000.000	20.000.000	4.500.000
Ba (huy chương đồng)	30.000.000	15.000.000	3.000.000
Khuyến khích	15.000.000	6.000.000	1.500.000

- Học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đạt giải các kỳ thi năng khiếu Quốc gia, học sinh giỏi Quốc gia, học sinh đạt giải khu vực và Quốc tế được thưởng bằng 1,2 lần các mức thưởng trên cho mỗi loại giải.

b) Đối với giáo viên

Đối với giáo viên hoặc tập thể giáo viên tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải, được thưởng theo mức bằng 50% mức thưởng mỗi giải của học sinh; đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn có học sinh đạt giải quốc gia, khu vực, quốc tế, được hưởng bằng 50% mức thưởng của một học sinh đạt giải cùng loại. Trường hợp giáo viên có nhiều học sinh đạt giải thì được tính như sau: Mỗi giải thứ hai được tính cộng thêm 30%; từ giải thứ ba trở đi, mỗi giải được tính cộng thêm 20% của giải được thưởng tính theo thứ tự giải thưởng cao nhất đến thấp nhất.

1.3. Giải pháp thực hiện:

Căn cứ kết quả thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế, để thống kê số học sinh đạt giải; số giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển; số giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn cho học sinh. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kinh phí báo cáo Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Hàng năm kinh phí cần (mức tối đa) **15,056** tỷ đồng (*Mười lăm tỷ không trăm năm mươi sáu triệu đồng*) để thực hiện, được đảm bảo trong kinh phí ngân sách Nhà nước cấp tỉnh phân bổ cho ngành Giáo dục và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
- Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, Ban, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn triển khai thực hiện, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chi hỗ trợ chính sách đặc thù của địa phương.
- Các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở trường học thực hiện việc chi hỗ trợ chính sách đặc thù theo đúng quy định.
- Tăng cường tổ chức tuyên truyền Nghị quyết để xã hội, mọi người dân, giáo viên, học sinh hiểu, thực hiện.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự kiến trình Nghị quyết thông qua vào kỳ họp lần thứ bảy khóa IV của Hội đồng nhân dân tỉnh.

VII. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ các quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên; tổ chức xin ý kiến góp ý của các Sở, ngành, đơn vị liên quan; hồ sơ đã được Thường trực Tỉnh ủy thông nhất chủ trương tại Thông báo số 1480-TB/TU ngày 07/02/2023. UBND tỉnh đã tổ chức xin ý kiến của các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với hồ sơ Nghị quyết.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định (*Báo cáo thẩm định số 26/BCTĐ-STP ngày 30/6/2023*). Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Về cơ bản, các Bộ thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết và đề nghị tỉnh căn cứ quy định của pháp luật hiện hành để xây dựng bảo đảm đúng quy định, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương. Đối với các nội dung Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị bổ sung chính sách đối với học

sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp của tỉnh, hiện UBND tỉnh đã giao các Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp rà soát đề đề xuất xây dựng chính sách bảo đảm phù hợp.

Hồ sơ đã được các đồng chí Thành viên UBND tỉnh thống nhất bằng phiếu/văn bản cho ý kiến.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm theo: Dự thảo Đề cương Nghị quyết; dự thảo Báo cáo đánh giá tác động; Báo cáo đánh giá tổng kết triển khai Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND; Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(VN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

BẢNG THUYẾT MINH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Tờ trình số 4899 /TTr-UBND ngày 21 /8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo thuyết minh, giải trình về các chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
1. Sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 1 như sau: b) Chính sách hỗ trợ giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi		
b) Về phụ cấp giờ dạy - Đối với giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh thì mỗi tiết dạy được quy đổi thành 3 tiết dạy thường (số tiết dạy được tính theo kế hoạch bồi dưỡng tập trung hàng năm được cấp có thẩm quyền quyết định). - Phụ cấp bồi dưỡng học sinh giỏi chi trả theo tiền lương cơ bản,	“b) Hỗ trợ giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi - Đối với giáo viên trường trung học phổ thông chuyên trực tiếp dạy bồi dưỡng các đội tuyển theo từng môn để tạo nguồn ở lớp 10, lớp 11 được hỗ trợ theo giờ dạy bồi dưỡng. Tổng số giờ dạy bồi dưỡng thực tế và số giờ dạy thêm so với định mức giờ dạy/năm đối với giáo	- Trong 09 năm qua tại trường THPT chuyên chưa có chế độ hỗ trợ tiết dạy cho giáo viên trực tiếp bồi dưỡng tạo nguồn cho học sinh lớp 10, lớp 11, do đó chưa tạo động lực đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tuyển. Kết quả các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia của đội tuyển học sinh giỏi tỉnh trong những năm qua chưa đạt thứ hạng cao, số lượng học sinh đạt giải vẫn còn thấp hơn các tỉnh khu vực Tây Nguyên. - Căn cứ Công văn số 10803/BGDĐT-GDTrH ngày 16/12/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình chuyên sâu các môn chuyên cấp

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
ngạch, bậc hiện hưởng (không cộng tiền lương cơ bản do tính ưu đãi và các khoản phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm).	<p>viên (nếu có) không quá 200 giờ/01 năm học/01 đội tuyển.</p> <p>- Mức hỗ trợ 01 giờ dạy bồi dưỡng thực tế là 300.000 đồng/giờ đối với dạy lý thuyết và 350.000 đồng/giờ đối với dạy thực hành; chi trả 2 lần/năm vào cuối học kỳ I và cuối học kỳ II”.</p>	<p>THPT, theo đó về “<i>thời lượng giảng dạy tăng thêm 50% số tiết theo quy định để thực hiện chương trình chuyên sâu</i>”.</p> <p>Mặt khác, để có đội tuyển học sinh lớp 12 tham gia thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế học sinh phải được bồi dưỡng ngay từ khi các em vào lớp 10. Việc bồi dưỡng tạo nguồn cho học sinh lớp 10, lớp 11 đã được trường THPT chuyên tổ chức từ nhiều năm nay với thời lượng 12 giờ/tuần (khoảng 500 giờ/năm học). Đây là số giờ thực dạy do nhà trường tổ chức, trên thực tế giáo viên phụ trách các đội lớp 10, lớp 11 còn tự bồi dưỡng thêm cho học sinh vào các buổi chiều, buổi tối thậm chí là đưa học sinh về nhà để cùng ở và cùng học tập với học sinh. Vì vậy, việc hỗ trợ cho giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tạo nguồn lớp 10, lớp 11 là rất cần thiết. Nếu không có những đội ngũ tạo nguồn chất lượng sẽ khó có đội dự thi chọn đội tuyển quốc gia, quốc tế chất lượng.</p> <p>- Qua tham khảo chế độ hỗ trợ giảng dạy cho giáo viên tại trường chuyên của một số tỉnh, cụ thể như sau:</p> <p>+ Tại tỉnh Lâm Đồng: “<i>Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông: Được hưởng mức bồi dưỡng bằng 15% mức tiền lương cơ sở (tương đương 270.000đ)/01 tiết thực dạy</i>” (Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng).</p> <p>+ Tại tỉnh Đắk Lắk: “<i>Quy định số tiết các môn chuyên được tăng thêm để bồi dưỡng tạo nguồn dự thi học sinh giỏi quốc gia trong năm học đối với trường chuyên do Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt từng năm; Mức hỗ trợ 1 tiết dạy:</i></p>

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
		<p>được tính bằng 70% mức thanh toán thừa giờ theo quy định hiện hành” (Khoản 5 phần B Điều 1 Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 21/10/2011 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk).</p> <p>- Về mức hỗ trợ 300.000 đồng/giờ đối với dạy lý thuyết và 350.000 đồng/giờ đối với dạy thực hành: Vận dụng theo điểm b, điểm c Khoản 5.1 Phụ lục (Kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 05/5/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông) Quy định mức tiền công thực hiện nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).</p>
2. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 như sau:		
	<p>“c) Hằng năm, trường trung học phổ thông chuyên báo cáo đánh giá sự cần thiết để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc mời Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ và các chuyên gia có kinh nghiệm (về số lượng, thời gian) để tập huấn giáo viên phụ trách các đội tuyển và trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia (sau đây gọi tắt là các kỳ thi, cuộc thi</p>	<p>- Hiện nay chưa có chính sách mời các chuyên gia là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ và các chuyên gia có kinh nghiệm để hướng dẫn giáo viên phụ trách các đội tuyển và trực tiếp tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển dự thi các kỳ thi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế. Nếu chính sách này được ban hành thì chất lượng đội tuyển học sinh giỏi tỉnh khi tham dự các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức sẽ được nâng cao, qua đó nâng cao thứ hạng đạt giải và số lượng giải quốc gia. Thực hiện chính sách này, trong thời gian sớm nhất sẽ nâng cao chất lượng học sinh mũi nhọn của tỉnh so với các tỉnh trong khu vực miền Trung và các tỉnh Tây Nguyên.</p> <p>- Tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư 69 /2021/TT-BTC ngày</p>

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
	<p>cấp quốc gia), đảm bảo đúng quy định và tình hình thực tế của đơn vị;</p> <p>- Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.”.</p>	<p>11/8/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông quy định: “4. ... <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương</i>”</p> <p>- Nội dung và mức chi thực hiện Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.</p>
3. Sửa đổi điểm a, b, d Khoản 1 Điều 1 như sau:		
<p>a) Chế độ ở nội trú: Học sinh được tuyển vào học trường THPT chuyên, ở cách xa trường từ 15 km trở lên, thì được xét vào ở nội trú.</p>	<p>a) Chế độ ở nội trú: Học sinh được tuyển vào học trường trung học phổ thông chuyên, có nơi cư trú tại các huyện và các xã Đắk R'Moan, xã Đắk Nia thuộc thành phố Gia Nghĩa thì được xét vào ở nội trú.</p>	<p>- Hiện nay, khu nội trú của trường chưa đáp ứng đầy đủ cho số học sinh đủ điều kiện vào ở nội trú (<i>học sinh ở cách xa trường từ 15 km trở lên thì được xét duyệt vào ở nội trú</i>); tuy nhiên, chưa có quy định chế độ hỗ trợ đối với học sinh đủ điều kiện vào ở nội trú nhưng không được bố trí ở nội trú; điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của học sinh. Mặt khác Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND quy định: “<i>Học sinh được tuyển vào học trường THPT chuyên, ở cách xa trường từ 15km trở lên, thì được xét vào ở nội trú</i>”. Vì vậy, để xét duyệt học sinh vào ở nội trú, nhà trường chỉ căn cứ xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh có nơi cư trú. Tuy nhiên, việc xác nhận và bố trí học sinh ở nội trú chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương</p>

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
		và nhà trường, do đó việc chi trả và giải quyết hưởng chế độ sinh hoạt phí còn một số mặt hạn chế, chưa đúng đối tượng. Đồng thời, học sinh có nơi cư trú tại 6 phường có điều kiện giao thông đi lại thuận lợi, do đó không xét vào ở nội trú là phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của trường chuyên.
<p>b) Chế độ sinh hoạt phí: Học sinh chuyên được cấp sinh hoạt phí 9 tháng/năm học cho chi phí ăn, ở, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện ở nội trú: Được cấp 70% mức lương cơ sở hiện hành/học sinh/tháng. - Diện không ở nội trú: Được cấp 35% mức lương cơ sở hiện hành/học sinh/tháng. 	<p>b) Chế độ sinh hoạt phí: Học sinh chuyên được cấp sinh hoạt phí 9 tháng/năm học cho chi phí ăn, ở, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện không ở nội trú: Được cấp 675.000 đồng/học sinh/tháng. - Diện ở nội trú hoặc đủ điều kiện ở nội trú nhưng không được bố trí ở nội trú: <ul style="list-style-type: none"> + Được cấp 1.350.000 đồng/học sinh/tháng. + Hằng năm Trường trung học phổ thông chuyên được cấp kinh phí hỗ trợ để chi trả 25 kw điện/tháng và 4 m³ nước/tháng/học sinh (đối với học sinh ở nội trú). 	<p>Sau khi xem xét các nội dung, cơ quan soạn thảo có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thứ nhất: Hiện nay, tiền điện và tiền nước phục vụ cho học sinh ở nội trú nhà trường sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên để chi trả (<i>trung bình hàng tháng nhà trường phải chi trả hơn 20 triệu tiền điện; năm học 2022-2023 có 292 học sinh ở nội trú</i>) dẫn đến nguồn kinh phí chi thường xuyên còn lại không đáp ứng đủ các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Mặt khác, định mức chi thường xuyên theo quy định tại Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh chỉ đảm bảo chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập. - Thứ hai: Hỗ trợ 25 kw điện/tháng và 4 m³ nước/tháng là hỗ trợ kinh phí về cho nhà trường để chi trả tiền điện, nước hàng tháng. Nội dung về chính sách hỗ trợ điện, nước được vận dụng theo Khoản 12 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc "12. Chi tiền điện, nước phục vụ việc học tập và sinh hoạt: Nhà trường lập dự toán kinh phí chi về điện, nước cho học tập và sinh hoạt của học sinh như sau: Điện thấp sáng: bình quân 25KW/tháng/học sinh theo giá điện quy định tại địa phương; Nước sinh hoạt: bình quân 4m³ nước/tháng/học sinh theo giá quy định tại địa phương". - Thứ 3: Qua tham khảo Nghị Quyết số 19/2019/NQ-HĐND tỉnh

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
		<p>Bình Phước Quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên đại bàn tỉnh Bình Phước, tại điểm c Khoản 3 Điều 3 có quy định “<i>Hỗ trợ tiền điện, nước cho học sinh ở nội trú với mức tối đa: điện 25KW /học sinh/tháng, nước 4m3/học sinh/tháng</i>”; Nghị Quyết số 17/2021/NQ-HĐND tỉnh Vĩnh phúc Quy định một số chính sách đặc thù đối với trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc; chính sách đối với học sinh tham gia đội tuyển, chuyên gia, giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển tạo nguồn, đội tuyển chính thức của tỉnh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi, thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực, quốc tế giai đoạn 2022-2025, tại điểm b Khoản 1 Điều 3 có quy định “<i>b) Miễn tiền phòng ở ký túc xá, hỗ trợ tiền điện, tiền nước đối với học sinh các lớp chuyên của trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc ở nội trú, bán trú trong thời gian học tập tại trường. Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ cho của trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc để chi trả trực tiếp chi phí điện nước cho học sinh các lớp chuyên ở nội trú, bán trú. Nhà trường lập dự toán kinh phí chi về điện, nước cho học tập và sinh hoạt của học sinh bao gồm: điện sinh hoạt (bình quân 25 KWh/tháng/học sinh theo quy định tại giá điện quy định tại địa phương), nước sinh hoạt (bình quân 4m3 nước/tháng/học sinh theo quy định tại giá quy định tại địa phương).</i>”</p>
<p>d) Học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ khuyến khích học tập:</p> <p>- Học bổng khuyến khích học tập dành cho học sinh của trường THPT chuyên đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện qua từng học kỳ của năm học và đạt được một trong các</p>	<p>d) Học bổng khuyến khích học tập</p> <p>- Học bổng khuyến khích học tập dành cho học sinh của trường THPT chuyên có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi trong kỳ xét, cấp học bổng có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích</p>	<p>- Về học bổng khuyến khích học tập (theo điểm d Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND): Theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 8 Chương IV Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục có quy định “<i>Đối với trường chuyên, trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao: Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng tối thiểu bằng ba lần mức học phí hiện hành của trường trung học phổ thông chuyên tại địa</i></p>

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
<p>tiêu chuẩn:</p> <p>+ Điểm trung bình môn chuyên của học kỳ xét, cấp học bổng phải đạt từ 8,5 trở lên;</p> <p>+ Tham gia đội tuyển của tỉnh thi kỳ thi học sinh giỏi quốc gia.</p> <p>- Mức học bổng khuyến khích học tập: theo Quyết định số 44/2007/QĐ- BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Riêng đối với học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ: 200.000 đồng/học sinh/tháng.</p> <p>- Chế độ hỗ trợ khuyến khích học tập: Học sinh có điểm trung bình môn chuyên của học kỳ từ 8,0 đến dưới 8,5 thì được hưởng mức hỗ trợ khuyến khích học tập bằng 70% mức học bổng khuyến khích học tập.</p> <p>- Tiền học bổng được cấp theo học kỳ (học kỳ I cấp 5 tháng, học kỳ II cấp 4 tháng).</p>	<p>trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm đó.</p> <p>- Mức học bổng khuyến khích học tập: Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng bằng 04 lần mức học phí hiện hành của học sinh trung học phổ thông thuộc địa bàn thành phố Gia Nghĩa. Riêng đối với học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ hưởng 250.000 đồng/học sinh/tháng.</p> <p>- Thời gian hưởng: Hưởng theo học kỳ (học kỳ I cấp 5 tháng, học kỳ II cấp 4 tháng).</p>	<p><i>phương</i>". Như vậy, mức học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ khuyến khích học tập được thực hiện trên cơ sở mức học phí theo quy định như trên là rất thấp và không thực sự tạo động lực khuyến khích học sinh ở vùng xa, vùng khó khăn nhưng đạt thành tích cao trong học tập. Do đó, mức học bổng khuyến khích học tập cấp cho một học sinh/tháng bằng 04 lần mức học phí hiện hành là phù hợp.</p>

4. Bổ sung điểm đ Khoản 1 Điều 1 như sau:

đ) Chính sách học sinh các đội tuyển tham gia tập huấn, bồi dưỡng dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia; học sinh tham gia tập huấn,

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
bồi dưỡng dự thi các kỳ thi, cuộc thi chọn đội tuyển cấp khu vực và quốc tế theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối tượng tham gia là học sinh trung học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.		
	<p>- Mức hỗ trợ:</p> <p>+ Kinh phí mua tài liệu, học cụ, trang phục và một số khoản chi phí khác được hỗ trợ 01 lần vào đầu kỳ tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển, mức hỗ trợ bằng 3.000.000 đồng/học sinh.</p> <p>+ Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị (<i>học sinh trường THPT chuyên trong thời gian tham gia bồi dưỡng, tập huấn các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế thì không được hưởng mức hỗ trợ sinh hoạt phí</i>).</p> <p>+ Hỗ trợ tiền ở cho học sinh: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí,</p>	<p>- Từ năm học 2021-2022 trở về trước học sinh tham gia các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức được thực hiện theo khoản 6, Điều 2 Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh: "<i>Chi tiền ăn, uống cho học sinh không thuộc thành phố Gia Nghĩa là 230.000 đồng/người/ngày; tiền nước uống cho học sinh thành phố Gia Nghĩa là 50.000 đồng/người/ngày; căn cứ theo chế độ hiện hành, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán đối với nội dung: thuê phòng học, phòng thí nghiệm, phòng máy, thuê phương tiện đi thực tế, thực hành và các dịch vụ khác; chi mua nguyên vật liệu, hóa chất và chi phí liên hệ với Ban tổ chức thi cấp tỉnh</i>". Tuy nhiên, hiện nay Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 đã được bãi bỏ theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, hiện nay chưa có chính sách hỗ trợ cho học sinh tham gia các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.</p> <p>- Việc hỗ trợ kinh phí mua tài liệu, học cụ, trang phục, tiền ăn, tiền ở cho học sinh được áp dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính.</p>

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
	<p>chế độ hội nghị (<i>học sinh trường THPT chuyên thuộc diện ở nội trú không được hỗ trợ tiền ở trong thời gian bồi dưỡng, tập huấn trong tỉnh</i>).</p> <p>- Thời gian hỗ trợ: Theo kế hoạch tập huấn đội tuyển được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hàng năm.</p>	
<p>5. Sửa đổi điểm Khoản 3 Điều 1 như sau:</p>		
<p>3. Chế độ thưởng đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải</p>		
<p>a) Đối với học sinh</p>		<p>- Để tạo động lực tích cực cho học sinh thi đua học tập tốt và giáo viên thi đua dạy tốt, hạn chế tình trạng học sinh có học lực giỏi đi học ở các tỉnh lân cận, đồng thời, hỗ trợ học sinh nghèo ở các xã biên giới, xã có điều kiện kinh tế khó khăn nhưng có thành tích học tập tốt có cơ hội vươn lên trong con đường học vấn, đặt mục tiêu vào học tại trường THPT chuyên. Với chế độ khen thưởng xứng đáng sẽ có sức lan tỏa trong toàn xã hội, góp phần thu hút giáo viên giỏi ở các tỉnh khác về công tác, cũng như sinh viên tốt nghiệp xuất sắc ở các trường Đại học có nguyện vọng về công tác lâu dài tại tỉnh nhà.</p> <p>- Đối với mức thưởng cho học sinh đạt giải các kỳ thi năng khiếu quốc gia, học sinh giỏi quốc gia còn thấp (ví dụ: giải nhất học sinh giỏi quốc gia được thưởng 10 lần mức lương cơ</p>
<p>Học sinh đạt giải Quốc tế</p>	<p>Học sinh đạt giải khu vực, Quốc tế</p>	
<p>Nhất (huy chương vàng): 20 lần mức lương cơ sở hiện hành</p>	<p>Nhất (huy chương vàng): 60.000.000 đồng</p>	
<p>Nhì (huy chương bạc): 15 lần mức lương cơ sở hiện hành</p>	<p>Nhì (huy chương bạc): 45.000.000 đồng</p>	
<p>Ba (huy chương đồng): 10 lần mức lương cơ sở hiện hành</p>	<p>Ba (huy chương đồng): 30.000.000 đồng</p>	
<p>Khuyến khích: 05 lần mức lương cơ sở hiện hành</p>	<p>Khuyến khích: 15.000.000 đồng</p>	

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
Học sinh giỏi Quốc gia	Học sinh giỏi Quốc gia (các môn văn hóa và cuộc thi Khoa học kỹ thuật)	<p>sở hiện hành theo Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND), chưa tạo động lực tích cực cho học sinh khi tham gia bồi dưỡng các đội tuyển và các kỳ thi học sinh giỏi, vì để đạt được giải nhất, giải nhì, giải ba học sinh giỏi quốc gia rất khó, tiêu chí đạt giải xét theo tỷ lệ phần trăm số học sinh dự thi trong cả nước mà không căn cứ vào mức đạt được của điểm số.</p> <p>- Chế độ thưởng cho học sinh đỗ thủ khoa khối thi vào trường Đại học hiện không phù hợp. Hiện nay, các trường Đại học không tổ chức kỳ thi riêng mà xét điểm từ kỳ thi tốt nghiệp THPT, xét học bạ... Hơn nữa, mức điểm tuyển sinh đầu vào các trường chênh lệch rất lớn tùy theo theo phương thức xét tuyển của từng trường, nên từ khi thành lập trường THPT chuyên đến nay, chưa thực hiện hình thức khen thưởng này.</p> <p>- Thực tế cơ quan soạn thảo dự thảo mức thưởng tăng 0,6 lần so với Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh là phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay. Qua tham khảo chế độ thưởng đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải của tỉnh Đắk Lắk (khoản 2 mục B Điều 1 Nghị quyết số 31/2011/QĐ-UBND ngày 21/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk): “Khen thưởng học sinh giỏi quốc gia: giải nhất 25 lần mức lương tối thiểu (tương đương 45 triệu); giải nhì 20 lần mức lương tối thiểu (tương đương 36 triệu); giải ba 15 lần mức lương tối thiểu (tương đương 27 triệu); giải khuyến khích 12 lần mức lương tối thiểu (tương đương 21,6 triệu)”. Mặt khác, kết quả các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia của đội tuyển học</p>
Nhất (huy chương vàng): 10 lần mức lương cơ sở hiện hành	Nhất (huy chương vàng): 30.000.000 đồng	
Nhì (huy chương bạc): 07 lần mức lương cơ sở hiện hành	Nhì (huy chương bạc): 20.000.000 đồng	
Ba (huy chương đồng): 05 lần mức lương cơ sở hiện hành	Ba (huy chương đồng): 15.000.000 đồng	
Khuyến khích: 02 lần mức lương cơ sở hiện hành	Khuyến khích: 6.000.000 đồng	
Học sinh đạt giải năng khiếu Quốc gia (gồm tin học trẻ, giải toán trên máy tính,...)	Học sinh đạt giải năng khiếu Quốc gia (thể dục thể thao, Quốc phòng an ninh, Văn nghệ)	
Nhất (huy chương vàng): 02 lần mức lương cơ sở hiện hành	Nhất (huy chương vàng): 6.000.000 đồng	
Nhì (huy chương bạc): 1,5 lần mức lương cơ sở hiện hành	Nhì (huy chương bạc): 4.500.000 đồng	
Ba (huy chương đồng): 01 lần mức	Ba (huy chương đồng): 3.000.000	

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
lương cơ sở hiện hành	đồng	sinh giỏi tỉnh trong những năm qua chưa đạt thứ hạng cao, số lượng học sinh đạt giải vẫn còn thấp hơn các tỉnh khu vực Tây Nguyên, cụ thể năm học 2021-2022 tỉnh Đắk Nông có 3 giải ba và 13 giải khuyến khích; chưa có học sinh đạt giải khu vực và quốc tế. Việc điều chỉnh mức thưởng sẽ tạo động lực tích cực cho học sinh và khuyến khích giáo viên nỗ lực hết mình cho hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như tạo động lực để thu hút giáo viên giỏi ở các trường khác và sinh viên tốt nghiệp xuất sắc các trường Đại học về công tác tại trường và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong những năm gần đây.
Khuyến khích: 0,5 lần mức lương cơ sở hiện hành	Khuyến khích: 1.500.000 đồng	
<i>Học sinh đỗ thủ khoa vào các trường đại học được thưởng như sau:</i>		
+ Đỗ thủ khoa khối thi vào đại học: 2 lần mức lương cơ sở hiện hành.		
+ Đỗ thủ khoa vào trường đại học: 3 lần mức lương cơ sở hiện hành.		
- Học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đạt giải các kỳ thi năng khiếu Quốc gia, học sinh giỏi Quốc gia, học sinh đạt giải Quốc tế được thưởng bằng 1,2 lần các mức thưởng trên cho mỗi loại giải.		
b) Đối với giáo viên - Đối với giáo viên hay tập thể giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải được thưởng theo mức bằng 50% mức thưởng mỗi giải của học sinh. - Đối với giáo viên có học sinh đạt	b) Đối với giáo viên Đối với giáo viên hoặc tập thể giáo viên tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải, được thưởng theo mức bằng 50% mức thưởng mỗi giải của học sinh; đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn có học	

Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh	Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND	Lý do, thuyết minh
giải học sinh giỏi (hoặc giải học sinh năng khiếu) tại cơ sở được thưởng bằng 50% mức thưởng mỗi giải của học sinh.	sinh đạt giải quốc gia, khu vực, quốc tế, được hưởng bằng 50% mức thưởng của một học sinh đạt giải cùng loại. Trường hợp giáo viên có nhiều học sinh đạt giải thì được tính như sau: Mỗi giải thứ hai được tính cộng thêm 30%; từ giải thứ ba trở đi, mỗi giải được tính cộng thêm 20% của giải được thưởng tính theo thứ tự giải thưởng cao nhất đến thấp nhất.	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: .../2023/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày ... tháng ... năm 2023

**DỰ THẢO ĐỀ
CƯƠNG CHI TIẾT**

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 1 như sau:

“b) Hỗ trợ giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi

Đối với giáo viên trường trung học phổ thông chuyên trực tiếp dạy bồi dưỡng các đội tuyển theo từng môn để tạo nguồn ở lớp 10, lớp 11 được hỗ trợ theo giờ dạy bồi dưỡng. Tổng số giờ dạy bồi dưỡng thực tế và số giờ dạy thêm so với định mức giờ dạy/năm đối với giáo viên (nếu có) không quá 200 giờ/01 năm học/01 đội tuyển.

Mức hỗ trợ 01 giờ dạy bồi dưỡng thực tế là 300.000 đồng/giờ đối với dạy lý thuyết và 350.000 đồng/giờ đối với dạy thực hành; chi trả 2 lần/năm vào cuối học kỳ I và cuối học kỳ II”.

2. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 như sau:

“c) Hằng năm, trường trung học phổ thông chuyên báo cáo đánh giá sự cần thiết để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc mời Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ và các chuyên gia có kinh nghiệm (về số lượng, thời gian) để tập huấn giáo viên phụ trách các đội tuyển và trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia (sau đây gọi tắt là các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia), đảm bảo đúng quy định và tình hình thực tế của đơn vị;

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, d khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Chế độ ở nội trú

Học sinh được tuyển vào học trường trung học phổ thông chuyên, có nơi

cur trú tại các huyện và các xã Đăk R'Moan, xã Đăk Nia thuộc thành phố Gia Nghĩa thì được xét vào ở nội trú.

b) Chế độ sinh hoạt phí

Học sinh chuyên được cấp sinh hoạt phí 9 tháng/năm học cho chi phí ăn, ở, gồm:

- Diện không ở nội trú: Được cấp 675.000 đồng/học sinh/tháng.

- Diện ở nội trú hoặc đủ điều kiện ở nội trú nhưng không được bố trí ở nội trú:

+ Được cấp 1.350.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Hằng năm trường trung học phổ thông chuyên được cấp kinh phí hỗ trợ để chi trả 25 kw điện/tháng và 4 m³ nước/tháng/học sinh (đối với học sinh ở nội trú).

d) Học bổng khuyến khích học tập

- Học bổng khuyến khích học tập dành cho học sinh của Trường trung học phổ thông chuyên có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi trong kỳ xét, cấp học bổng có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm đó.

- Mức học bổng khuyến khích học tập: Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng bằng 04 lần mức học phí hiện hành của học sinh trung học phổ thông thuộc địa bàn thành phố Gia Nghĩa. Riêng đối với học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ hưởng 250.000 đồng/học sinh/tháng.

- Thời gian hưởng: Hưởng theo học kỳ (học kỳ I cấp 5 tháng, học kỳ II cấp 4 tháng).”.

4. Bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 1 như sau:

“đ) Chính sách học sinh các đội tuyển tham gia tập huấn, bồi dưỡng dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia; học sinh tham gia tập huấn, bồi dưỡng dự thi các kỳ thi, cuộc thi chọn đội tuyển cấp khu vực và quốc tế theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối tượng tham gia là học sinh trung học trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

- Mức hỗ trợ:

+ Kinh phí mua tài liệu, học cụ, trang phục và một số khoản chi phí khác được hỗ trợ 01 lần vào đầu kỳ tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển, mức hỗ trợ bằng 3.000.000 đồng/học sinh.

+ Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị (học sinh trường THPT chuyên trong thời gian tham gia bồi dưỡng, tập huấn các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế thì không được hưởng mức hỗ trợ sinh hoạt phí).

+ Hỗ trợ tiền ở cho học sinh: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị (*học sinh trường THPT chuyên thuộc diện ở nội trú không được hỗ trợ tiền ở trong thời gian bồi dưỡng, tập huấn trong tỉnh*).

- Thời gian hỗ trợ: Theo kế hoạch tập huấn đội tuyển được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hàng năm”.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Chế độ thưởng đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải

a) Đối với học sinh

- Học sinh đạt giải các kỳ thi năng khiếu quốc gia, học sinh giỏi quốc gia, học sinh đạt giải khu vực và quốc tế được thưởng như sau:

Giải	Học sinh đạt giải khu vực, Quốc tế	Học sinh giỏi Quốc gia (các môn văn hóa và cuộc thi Khoa học kỹ thuật)	Học sinh đạt giải năng khiếu Quốc gia (thể dục thể thao, Quốc phòng an ninh, Văn nghệ)
Nhất (huy chương vàng)	60.000.000 đồng	30.000.000 đồng	6.000.000 đồng
Nhì (huy chương bạc)	45.000.000 đồng	20.000.000 đồng	4.500.000 đồng
Ba (huy chương đồng)	30.000.000 đồng	15.000.000 đồng	3.000.000 đồng
Khuyến khích	15.000.000 đồng	6.000.000 đồng	1.500.000 đồng

- Học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đạt giải các kỳ thi năng khiếu Quốc gia, học sinh giỏi Quốc gia, học sinh đạt giải khu vực và Quốc tế được thưởng bằng 1,2 lần các mức thưởng trên cho mỗi loại giải.

b) Đối với giáo viên

Đối với giáo viên hoặc tập thể giáo viên tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải, được thưởng theo mức bằng 50% mức thưởng mỗi giải của học sinh; đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn có học sinh đạt giải quốc gia, khu vực, quốc tế, được hưởng bằng 50% mức thưởng của một học sinh đạt giải cùng loại. Trường hợp giáo viên có nhiều học sinh đạt giải thì được tính như sau: Mỗi giải thứ hai được tính cộng thêm 30%; từ giải thứ ba trở đi, mỗi giải được tính cộng thêm 20% của giải được thưởng tính theo thứ tự giải thưởng cao nhất đến thấp nhất.”.

6. Bổ sung Khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện quy định này được cân đối trong ngân sách nhà nước cấp tỉnh phân bổ cho ngành Giáo dục và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.”.

7. Bổ sung Khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTWQH;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đák Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - SNV;
- Lưu: VT, CTHĐ, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 540/BC-UBND

Đắk Nông, ngày 24 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

a) Tình hình thực hiện chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường THPT chuyên từ năm học 2013-2014 đến năm học 2021-2022:

Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2021-2022, trường THPT chuyên thực hiện việc quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh theo Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND).

Việc triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chính sách tại Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND đã thể hiện sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với sự nghiệp giáo dục nói chung và đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh trường THPT chuyên nói riêng; các chế độ chính sách được áp dụng có tác động tích cực, là động lực quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của thầy và trò trường THPT chuyên; các chế độ, chính sách được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời cũng một phần tạo ra động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý yên tâm công tác, cống hiến cho sự phát triển của nhà trường, có điều kiện tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời, là tiền đề quan trọng góp phần thu hút nhà giáo có năng lực, tâm huyết và đội ngũ sinh viên trẻ tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc tại các trường sư phạm có nguyện vọng muốn về công tác tại trường; tạo điều kiện thu hút các em học sinh giỏi, xuất sắc ở các địa phương trong tỉnh vào học tại trường, góp phần nâng cao chất lượng học tập của học sinh trường THPT chuyên; qua đó, đã đào tạo nên các thế hệ học sinh ưu tú, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

thi; ban hành chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tuyển tạo nguồn học sinh giỏi quốc gia.

a) Hỗ trợ giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi

Đối với giáo viên trường trung học phổ thông chuyên trực tiếp dạy bồi dưỡng các đội tuyển theo từng môn để tạo nguồn ở lớp 10, lớp 11 được hỗ trợ theo giờ dạy bồi dưỡng. Tổng số giờ dạy bồi dưỡng thực tế và số giờ dạy thêm so với định mức giờ dạy/năm đối với giáo viên (nếu có) không quá 200 giờ/1 năm học/1 đội tuyển.

Mức hỗ trợ 1 giờ dạy bồi dưỡng thực tế là 300.000 đồng/giờ đối với dạy lý thuyết và 350.000 đồng/giờ đối với dạy thực hành; chi trả 2 lần/năm vào cuối học kỳ I và cuối học kỳ II”.

b) Hằng năm, trường THPT chuyên báo cáo đánh giá sự cần thiết để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc mời Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ và các chuyên gia có kinh nghiệm (về số lượng, thời gian) để tập huấn giáo viên phụ trách các đội tuyển và trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển dự thi các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia (sau đây gọi tắt là các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia), đảm bảo đúng quy định và tình hình thực tế của đơn vị.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên chính sách theo khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND

- Tác động tích cực: Không làm tăng ngân sách.

- Tác động tiêu cực: Trong 09 năm qua tại trường THPT chuyên chưa có chính sách mời các chuyên gia là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ và các chuyên gia có kinh nghiệm để tập huấn giáo viên phụ trách các đội tuyển và trực tiếp tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển dự thi các kỳ thi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế; chưa có chế độ hỗ trợ tiết dạy cho giáo viên trực tiếp bồi dưỡng tạo nguồn cho học sinh lớp 10, 11, do đó, chưa tạo động lực đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tuyển. Kết quả các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia của đội tuyển học sinh giỏi tỉnh trong những năm qua chưa đạt thứ hạng cao, số lượng học sinh đạt giải vẫn còn thấp hơn các tỉnh khu vực Tây Nguyên.

1.4.2. Giải pháp 2: Ban hành chính sách chi trả chế độ mời các chuyên gia tập huấn giáo viên phụ trách các đội tuyển và trực tiếp bồi dưỡng đội tuyển dự thi các kỳ thi; chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tuyển tạo nguồn học sinh giỏi quốc gia.

- Tác động tích cực: Thực hiện giải pháp đề xuất sẽ tạo động lực đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tuyển, tạo nguồn học sinh giỏi quốc gia và

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ phân tích tác động tích cực, tiêu cực của các giải pháp nêu trên, đề xuất lựa chọn giải pháp 2: Ban hành chính sách chi trả chế độ mời các chuyên gia tập huấn giáo viên phụ trách các đội tuyển và trực tiếp bồi dưỡng đội tuyển dự thi các kỳ thi; chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tuyển tạo nguồn học sinh giỏi quốc gia.

Việc tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ thuộc trường hợp có tính chất đặc thù thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, do đó, để thực hiện trong thời gian tới cần tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.

Nội dung trong dự thảo Nghị quyết sẽ toàn diện hơn, đảm bảo đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương.

2. Chính sách 2: Đối với học sinh

2.1. Xác định vấn đề bất cập

2.1.1. Học sinh trường trung học phổ thông chuyên

- Chế độ ở nội trú (theo điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND): Hiện nay, khu nội trú của trường chưa đáp ứng đầy đủ cho số học sinh đủ điều kiện vào ở nội trú (học sinh ở cách xa trường từ 15 km trở lên thì được xét duyệt vào ở nội trú); tuy nhiên, chưa có quy định chế độ hỗ trợ đối với học sinh đủ điều kiện vào ở nội trú nhưng không được bố trí ở nội trú; điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của học sinh. Mặt khác Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND quy định: *“Học sinh được tuyển vào học trường THPT chuyên, ở cách xa trường từ 15km trở lên, thì được xét vào ở nội trú”*. Vì vậy, để xét duyệt học sinh vào ở nội trú, nhà trường chỉ căn cứ xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh có hộ khẩu thường trú. Tuy nhiên, việc xác nhận và bố trí học sinh ở nội trú chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và nhà trường, do đó việc chi trả và giải quyết hưởng chế độ sinh hoạt phí còn một số mặt hạn chế, chưa đúng đối tượng.

- Chế độ sinh hoạt phí (theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND): Đối với diện ở nội trú được cấp 70% mức lương cơ sở hiện hành/học sinh/tháng; diện không ở nội trú được cấp 35% mức lương cơ sở hiện hành/học sinh/tháng. Với quy định và nội dung mức hỗ trợ như trên trong điều kiện hiện nay không còn phù hợp, chưa tạo động lực thu hút học sinh có thành tích tốt, học lực giỏi ở các địa bàn vùng xa tham gia học tập tại trường. Thực tế cho thấy hiện nay học sinh của trường ở địa bàn vùng xa đăng ký thi tuyển, học tập tại trường ngày càng tăng, nhiều trường hợp có thành tích học tập tốt nhưng hoàn cảnh khó khăn, trong khi chi phí học tập, giá cả sinh hoạt, phương tiện đi lại đều tăng, ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh, các em chưa toàn tâm tập trung để học tập tại trường.

- Về học bổng khuyến khích học tập (theo điểm d khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND): Theo quy định tại Điều 8 Chương IV Nghị định số

b) Chế độ sinh hoạt phí

Học sinh chuyên được cấp sinh hoạt phí 9 tháng/năm học cho chi phí ăn, ở, gồm:

- Diện không ở nội trú: Được cấp 675.000 đồng/học sinh/tháng.

- Diện ở nội trú hoặc đủ điều kiện ở nội trú nhưng không được bố trí ở nội trú:

+ Được cấp 1.350.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Hằng năm Trường trung học phổ thông chuyên được cấp kinh phí hỗ trợ để chi trả 25 kw điện/tháng và 4 m³ nước/tháng/học sinh (đối với học sinh ở nội trú).

c) Học bổng khuyến khích học tập

- Học bổng khuyến khích học tập dành cho học sinh của trường THPT chuyên có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi trong kỳ xét, cấp học bổng có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm đó.

- Mức học bổng khuyến khích học tập: Mức học bổng cấp cho một học sinh một tháng bằng 04 lần mức học phí hiện hành của học sinh trung học phổ thông thuộc địa bàn thành phố Gia Nghĩa. Riêng đối với học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ hưởng 250.000 đồng/học sinh/tháng.

- Thời gian hưởng: Hưởng theo học kỳ (học kỳ I cấp 5 tháng, học kỳ II cấp 4 tháng).

d) Chính sách học sinh các đội tuyển tham gia tập huấn, bồi dưỡng dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia; học sinh tham gia tập huấn, bồi dưỡng dự thi các kỳ thi, cuộc thi chọn đội tuyển cấp khu vực và quốc tế theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối tượng tham gia là học sinh trung học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Mức hỗ trợ:

+ Kinh phí mua tài liệu, học cụ, trang phục và một số khoản chi phí khác được hỗ trợ 01 lần vào đầu kỳ tập huấn đội tuyển, mức hỗ trợ bằng 3.000.000 đồng/học sinh.

+ Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị (*học sinh trường THPT chuyên trong thời gian tham gia bồi dưỡng, tập huấn các đội tuyển dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế thì không được hưởng mức hỗ trợ sinh hoạt phí*).

+ Hỗ trợ tiền ở cho học sinh: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế

- Tác động của thủ tục hành chính:

Thủ tục hồ sơ hỗ trợ kinh phí đảm bảo đúng quy định tài chính hiện hành, cụ thể: hằng năm, nhà trường lập dự toán chi tiết gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trình các cơ quan có thẩm quyền cùng kỳ với thời điểm lập dự toán ngân sách Nhà nước.

Việc hỗ trợ kinh phí không làm phát sinh thủ tục hành chính và không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ phân tích tác động tích cực, tiêu cực của các giải pháp nêu trên, đề xuất lựa chọn Giải pháp 2: Chế độ ở nội trú; hỗ trợ chế độ sinh hoạt phí; học bổng khuyến khích học tập; Chính sách học sinh các đội tuyển tham gia tập huấn, bồi dưỡng dự thi các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia; học sinh tham gia tập huấn, bồi dưỡng dự thi các kỳ thi, cuộc thi chọn đội tuyển cấp khu vực và quốc tế theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối tượng tham gia là học sinh trung học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Việc tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh sớm ban hành chính sách thật sự mang lại động lực cho các em học sinh và trường THPT chuyên, nhằm hỗ trợ một phần kinh phí để các em học sinh ở huyện, nhất là học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo yên tâm học tập tại trường.

3. Chính sách 3: Chế độ thưởng

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Đối với mức thưởng cho học sinh đạt giải các kỳ thi năng khiếu quốc gia, học sinh giỏi quốc gia còn thấp (ví dụ: giải nhất học sinh giỏi quốc gia được thưởng 10 lần mức lương cơ sở hiện hành theo Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND), chưa tạo động lực tích cực cho học sinh khi tham gia bồi dưỡng các đội tuyển và các kỳ thi học sinh giỏi, vì để đạt được giải nhất, giải nhì, giải ba học sinh giỏi quốc gia rất khó, tiêu chí đạt giải xét theo tỷ lệ phần trăm số học sinh dự thi trong cả nước mà không căn cứ vào mức đạt được của điểm số.

Chế độ thưởng cho học sinh đỗ thủ khoa khối thi vào trường Đại học hiện không phù hợp. Hiện nay, các trường Đại học không tổ chức kỳ thi riêng mà xét điểm từ kỳ thi tốt nghiệp THPT, xét học bạ... Hơn nữa, mức điểm tuyển sinh đầu vào các trường chênh lệch rất lớn tùy theo phương thức xét tuyển của từng trường, nên từ khi thành lập trường THPT chuyên đến nay chưa thực hiện được hình thức khen thưởng này.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Điều chỉnh mức thưởng tạo động lực tích cực cho học sinh và khuyến khích giáo viên nỗ lực hết mình cho hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như tạo động lực để thu hút giáo viên giỏi ở các trường khác và sinh viên tốt nghiệp xuất sắc các trường Đại học về công tác tại trường và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong những năm gần đây.

- Tác động tích cực: Không tăng chi ngân sách.

- Tác động tiêu cực: Với chế độ thưởng như hiện nay so với cách đây 09 năm thì chưa thực sự tạo động lực tích cực cho học sinh và khuyến khích giáo viên nỗ lực hết mình cho hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như chưa tạo động lực để thu hút giáo viên giỏi ở các trường khác và sinh viên tốt nghiệp xuất sắc các trường đại học về công tác tại trường.

3.4.2. Giải pháp 2: Chế độ thưởng đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải.

- Tác động tích cực: Thực hiện giải pháp đề xuất sẽ tạo động lực tích cực cho học sinh khi tham gia bồi dưỡng các đội tuyển và các kỳ thi học sinh giỏi, các em học sinh nỗ lực hơn trong học tập vì phần thưởng xứng đáng với công sức học tập đã được các cấp, các ngành ghi nhận, sự quan tâm của cấp ủy và chính quyền trong việc trọng dụng nhân tài và đãi ngộ nhân tài, đồng thời cũng khuyến khích được giáo viên tâm huyết, trách nhiệm, nỗ lực hết mình cho công tác phát hiện và bồi dưỡng nhân tài của tỉnh.

- Tác động tiêu cực: Hàng năm, tăng chi ngân sách địa phương dự kiến khoảng 0,154 tỷ đồng.

- Tác động về kinh tế:

Chính sách này nhằm hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho học sinh đạt giải cấp quốc gia, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải.

Về nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách địa phương dự kiến kinh phí hỗ trợ 0,306 tỷ đồng/năm, dự kiến kinh phí thực hiện sau khi chính sách được ban hành tăng 0,154 tỷ đồng/năm.

- Tác động về xã hội

Tạo động lực tích cực cho học sinh thi đua học tập tốt và giáo viên thi đua dạy tốt, hạn chế tình trạng học sinh có học lực giỏi đi học ở các tỉnh lân cận, đồng thời, hỗ trợ học sinh nghèo ở các xã biên giới, xã có điều kiện kinh tế khó khăn nhưng có thành tích học tập tốt có cơ hội vươn lên trong con đường học vấn, đặt mục tiêu vào học tại trường THPT chuyên. Với chế độ khen thưởng xứng đáng sẽ có sức lan tỏa trong toàn xã hội, góp phần thu hút giáo viên giỏi ở các tỉnh khác về công tác, cũng như sinh viên tốt nghiệp xuất sắc ở các trường Đại học có nguyện vọng về công tác lâu dài tại tỉnh nhà.

- Tác động của thủ tục hành chính

Thủ tục hồ sơ hỗ trợ kinh phí đảm bảo đúng quy định tài chính hiện hành, cụ thể: hằng năm, nhà trường lập dự toán chi tiết gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình các cơ quan có thẩm quyền cùng kỳ với thời điểm lập dự toán ngân sách Nhà nước.

Việc hỗ trợ kinh phí không làm phát sinh thủ tục hành chính và không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

3. Dự toán kinh phí khen thưởng

4. Tổng dự toán

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông chuyên và đối với học sinh đạt giải, giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh đạt giải tại các trường phổ thông của tỉnh Đắk Nông./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(vn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

Phụ lục I
DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC SINH

STT	Nội dung	Số học sinh	Định mức	Số tháng/ần	Dự thảo Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của NQ18/2013/NQ-HĐND	Thực tế chi theo NQ 18/2013/NQ-HĐND cho năm 2021 và QĐ 07/2013/QĐ-UBND	Chênh lệch	Ghi chú
	Tổng cộng				11.738.426.500	7.711.802.000	4.026.624.500	
1	Chế độ sinh hoạt phí				9.534.226.500	6.983.363.500	2.550.863.000	
1.1	Diện ở nội trú	612		9	7.435.800.000			75% mức lương CS
1.2	Diện không ở nội trú	306		9	1.858.950.000			50% Diện ở nội trú
1.3	Tiền điện đối với học sinh ở nội trú	292	25	9	134.356.500			2.045đ/kw (năm học 2021-2022 có 292 HS ở ký túc xá)
1.4	Tiền nước đối với học sinh ở nội trú	292	4	9	105.120.000			10.000đ/m3 (năm học 2021-2022 có 292 HS ở ký túc xá)
2	Học bổng khuyến khích học tập	510	180.000	9	826.200.000	453.238.500	372.961.500	
3	Trang phục				24.400.000	24.400.000	-	
4	Học sinh tham gia đội tuyển				1.353.600.000	250.800.000	1.102.800.000	
4.1	Kinh phí mua tài liệu, học cụ, trang phục và một số khoản chi phí khác				168.000.000	-	168.000.000	
	Đối với học sinh trong các đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học, kỹ thuật do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức khu vực và quốc tế	56	3.000.000	1	168.000.000		168.000.000	học sinh giỏi quốc gia: 9 môn x 6 học sinh; khoa học kỹ thuật: 2 học sinh

STT	Nội dung	Số học sinh	Định mức	Số tháng/ấn	Dự thảo Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của NQ18/2013/NQ-HĐND	Thực tế chi theo NQ 18/2013/NQ-HĐND cho năm 2021 và QĐ 07/2013/QĐ-UBND	Chênh lệch	Ghi chú
4.2	<i>Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh trong đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học, kỹ thuật do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức khu vực và quốc tế</i>				739.200.000	151.800.000	587.400.000	<i>Năm 2021 chi theo QĐ 07/2013/QĐ-HĐND (chỉ chi cho 12 HS ngoài trường chuyên)</i>
	Bồi dưỡng trong tỉnh	56	200.000	2.576	515.200.000			Thời gian bồi dưỡng 66 ngày- 20 ngày tập huấn tỉnh ngoài
	Bồi dưỡng ngoài tỉnh	56	200.000	1.120	224.000.000			Thời gian bồi dưỡng 20 ngày tập huấn tỉnh ngoài
4.3	<i>Hỗ trợ tiền ở cho học sinh trong đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học, kỹ thuật do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức khu vực và quốc tế</i>				446.400.000	99.000.000	347.400.000	<i>Năm 2021 chi theo QĐ 07/2013/QĐ-HĐND</i>
	Bồi dưỡng trong tỉnh	12	200.000	552	110.400.000			Thời gian bồi dưỡng 46 ngày tập huấn trong tỉnh
	Bồi dưỡng ngoài tỉnh	56	300.000	1.120	336.000.000			Thời gian bồi dưỡng 20 ngày tập huấn tỉnh ngoài

Phụ lục II
DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN

STT	Nội dung	Số người	ĐVT	Định mức	Số lượng	Dự thảo Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của NQ18/2013/NQ-HĐND	Thực tế chi theo NQ 18/2013/NQ-HĐND cho năm 2021 và QĐ 07/2013/QĐ-UBND	Chênh lệch	Ghi chú
	Tổng					3.012.133.560	1.924.216.000	1.087.917.560	
1	Hỗ trợ của địa phương					1.152.133.560	1.152.133.560	-	
2	Về hỗ trợ bồi dưỡng học sinh giỏi					1.080.000.000	772.082.440	307.917.560	
2.1	Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy các đội tuyển tạo nguồn		giờ	300.000	3.600	1.080.000.000	772.082.440	307.917.560	Gồm có 9 đội tuyển khối 10 và 9 đội tuyển khối 11 x 200 giờ/môn
3	Mời các chuyên gia					780.000.000	-	780.000.000	
3.1	Đối với chuyên gia dạy đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia					780.000.000		780.000.000	
	Mời về dạy tại Đăk Nông					280.000.000			
	Thù lao		Buổi (05 tiết)	2.500.000	100	250.000.000		250.000.000	5 môn x 10 ngày (mỗi môn mời 3 chuyên gia, trong đó 2 chuyên gia x 3 ngày, 01 chuyên gia x 4 ngày)
	Tiền ăn		Ngày	200.000	50	10.000.000			
	Tiền ở		Ngày	400.000	50	20.000.000			

STT	Nội dung	Số người	ĐVT	Định mức	Số lượng	Dự thảo Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của NQ18/2013/NQ-HĐND	Thực tế chi theo NQ 18/2013/NQ-HĐND cho năm 2021 và QĐ 07/2013/QĐ-UBND	Chênh lệch	Ghi chú
3.2	<i>Liên kết với các trường chuyên tỉnh khác</i>					500.000.000			
	Thù lao		Buổi (05 tiết)	2.500.000	200	500.000.000		500.000.000	5 môn x 20 ngày (mỗi môn mời 3 chuyên gia, trong đó 2 chuyên gia x 3 ngày, 01 chuyên gia x 4 ngày)



Phụ lục III

DỰ TOÁN KINH PHÍ KHEN THƯỞNG GIÁO VIÊN, HỌC SINH ĐẠT GIẢI

STT	Nội dung	Số giải	ĐVT (giải)	Định mức	Số lượng	Dự thảo Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của NQ18/2013/NQ-HĐND	Thực tế chi theo NQ 18/2013/NQ-HĐND cho năm 2021	Chênh lệch	Ghi chú
	Tổng					306.000.000	151.980.000	154.020.000	
1	Khen thưởng học sinh					153.000.000	75.990.000	77.010.000	
1.1	Học sinh đạt giải Quốc tế	0				-			
	Nhất (huy chương vàng)	0		60.000.000					
	Nhì (huy chương bạc)	0		45.000.000					
	Ba (huy chương đồng)	0		30.000.000					
	Khuyến khích	0		15.000.000					
1.2	Học sinh giỏi Quốc gia	0				153.000.000	75.990.000	77.010.000	
	Nhất (huy chương vàng)	0	Giải	30.000.000					
	Nhì (huy chương bạc)	0	Giải	20.000.000					
	Ba (huy chương đồng)	5	Giải	15.000.000	5	75.000.000	37.250.000	37.750.000	
	Khuyến khích	13	Giải	6.000.000	13	78.000.000	38.740.000	39.260.000	
1.3	Học sinh đạt giải năng khiếu Quốc gia (Khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, TDTT...)					-			
	Nhất (huy chương vàng)	0		6.000.000					
	Nhì (huy chương bạc)	0		4.500.000					
	Ba (huy chương đồng)	0		3.000.000					
	Khuyến khích	0		1.500.000					
2	Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn cho học sinh được đạt giải quốc tế, quốc gia					153.000.000	75.990.000	77.010.000	



STT	Nội dung	Số giải	ĐVT (giải)	Định mức	Số lượng	Dự thảo Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của NQ18/2013/NQ-HĐND	Thực tế chi theo NQ 18/2013/NQ-HĐND cho năm 2021	Chênh lệch	Ghi chú
2.1	Đạt giải Quốc tế	0				-			
	Nhất (huy chương vàng)	0		30.000.000					
	Nhi (huy chương bạc)	0		22.500.000					
	Ba (huy chương đồng)	0		15.000.000					
	Khuyến khích	0		7.500.000					
2.2	Có học sinh giỏi Quốc gia					153.000.000	75.990.000	77.010.000	
	Nhất (huy chương vàng)	0		15.000.000					
	Nhi (huy chương bạc)	0		10.000.000					
	Ba (huy chương đồng)	05 giải x (5 tập thể + 05 GV)	Giải	7.500.000	10	75.000.000	37.250.000	37.750.000	
	Khuyến khích	13 giải x (13 tập thể + 13 GV)	Giải	3.000.000	26	78.000.000	38.740.000	39.260.000	

TỔNG DỰ TOÁN KINH PHÍ

STT	Nội dung	Dự thảo Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của NQ18/2013/NQ-HĐND	Thực tế chi theo NQ 18/2013/NQ-HĐND cho năm 2021	Chênh lệch	Ghi chú
	Tổng	15.056.560.060	9.787.998.000	5.268.562.060	
1	Chính sách đối với học sinh	11.738.426.500	7.711.802.000	4.026.624.500	
2	Chính sách đối với Giáo viên	3.012.133.560	1.924.216.000	1.087.917.560	
3	Chế độ thưởng	306.000.000	151.980.000	154.020.000	